

Số: 126/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 23 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Tờ trình số 684/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 605/BC-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ban Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

Ban hành kèm theo Nghị quyết này giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với cơ sở khám chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Đồng Tháp quản lý gồm:

1. Giá dịch vụ khám bệnh, hội chẩn tại Phụ lục I

- Phụ lục I.1 gồm 05 dịch vụ;
- Phụ lục I.2 gồm 05 dịch vụ;
- Phụ lục I.3 gồm 05 dịch vụ;

d) Phụ lục I.4 gồm 05 dịch vụ.

2. Giá dịch vụ ngày giường bệnh tại Phụ lục II

a) Phụ lục II.1 gồm 10 dịch vụ;

b) Phụ lục II.2 gồm 10 dịch vụ;

c) Phụ lục II.3 gồm 8 dịch vụ;

d) Phụ lục II.4 gồm 09 dịch vụ.

3. Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm tại Phụ lục III

a) Phụ lục III.1 gồm 9274 dịch vụ;

b) Phụ lục III.2 gồm 526 dịch vụ.

4. Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ tại Phụ lục IV

a) Phụ lục IV.1 gồm 765 dịch vụ;

b) Phụ lục IV.2 gồm 01 dịch vụ.

Chi phí thuốc và oxy thanh toán với cơ quan bảo hiểm xã hội và người bệnh theo thực tế sử dụng và kết quả mua sắm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Đối với người bệnh đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực và ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực: tiếp tục được áp dụng mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của cấp có thẩm quyền trước thời điểm thực hiện mức giá theo quy định tại Nghị quyết này cho đến khi ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú.

2. Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do Nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp quản lý và Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khóa X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế; Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Châu Thị Mỹ Phương